

WEEK 1:

REVIEW

BÀI 1: ĐỘNG TỪ TOBE VỚI CÂU KHẲNG ĐỊNH

I. TOBE: is/ are/ am

* She / He / It / N + is.....

Ex: She is a doctor.

It is a dog.

* You / They / We / Ns + are.....

Ex: You are a student.

You are students.

We are in classroom.

* I am.....

Ex: I am a teacher.

II. Bài tập:

A. Điền am/ is/ are vào đúng câu.

1. Hestrong.
2. We fat.
3. My cat thin.
4. Theyteachers.
5. You in Nha Trang.
6. Our students good.
7. She lucky.
8. It a chair.
9. Your tablenice.

10. I good.

B. Điền các đại từ nhân xung phù hợp (I/ He/ She/ It/ We/ They/ You) vào đúng câu.

1. is a chair.
2. am a doctor.
3. are nice.
4. is thin.
5. are students.
6. are girls.
7. is a boy. -?
8. is handsome.
9. are in Vung Tau.
10. am beautiful. -?

BÀI 2: ĐỘNG TỪ TO BE VỚI CÂU PHỦ ĐỊNH

I. Chuyển các câu sau sang câu phủ định.

1. We are students. -> **We**
2. Her doctor is good. -> **Her doctor**
3. He's sick. -> **He**
4. They are boys. -> **They**
5. It is a chair. -> **It**
6. You're handsome. -> **You**
7. Their students are nice. -> **Their students are**
8. She is in Ha Long Bay. -> **She**
9. I'm a doctor. -> **I'm**
10. His cat is fat. -> **His cat**

II. Dịch các câu sau sang tiếng Anh.

1. Cô giáo của tôi thì đẹp. ->
2. Tên của tôi là Nancy. ->

3. Họ là bác sĩ. ->
4. Anh ấy ở thành phố Hồ Chí Minh. ->
5. Tôi là học sinh. ->

WEEK 2

Unit1: **HOME**

Lesson one:

I. Vocabulary :

- Pool : (n)
- Balcony : (n)
- Garage : (n)
- Yard : (n)
- Gym : (n)
- Apartment : (n)

II. Grammar : Present simple.

1) Affirmative: (+) **S + V/ V (s/ es) + O**

Ex: I live in a house.

she lives in an apartment.

2) Negative: (-) **S + don't/ doesn't + V₁ + O** (don't = do not)

Ex: They don't have a house (doesn't = does not)

He doesn't live in an apartment.

3) Question: (?) **Do/ Does + S + V₁ + O? → Yes, S + do/ does**

→ No, S + don't/ doesn't

Ex: Do you live in a house? → Yes, I do / No, I don't

Does he live in an apartment? → Yes, he does/ No, he doesn't.

*Note : S = I / You / We They → V₁ / have

S = She / He / It / N- sing → Vs / V=es / has

III. Practice: Put the verbs in brackets into the correct form of the *present simple*.

- 1 My mother and I TV at 8:00 pm. (not/ watch)
- 2 Terence football. (not/play)
- 3 you homework after school? (do)
- 4 Robert tennis practice at 4 o'clock. (have)
- 5 Mary to school at 8:00 am? (go)
6. I to music every evening. (not listen)
7. We out with our friends after school. (hang)
8. My parents a film on Friday evenings. (watch)
9. Tom board games with my brother after school. (play)
10. they to the mall every Saturday? (go)
11. My father In USA (live)
12. My house,....., a yard. (not have)

13. Do they A car. (have)
14.Mark..... any brothers and sisters? (have)
15. Ngatennis after school. (play)
16. Mary shopping every Sunday. (go)

THE END